

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**Bản án số:39/2017/HSST
Ngày: 14/12 /2017**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân:bà Trần Thị Ngọc và ông Huỳnh Quốc Thái

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Phan Vĩnh Nguyên – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện T.**

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi
Hải - Kiểm sát viên.**

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở TAND huyện T xét xử sơ thẩm
công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 39/2017/HSST ngày 31/10/2017 đối với bị cáo;

TRẦN TRUNG T, sinh năm 1989 tại Bình Thuận, tên gọi khác Quậy

HKTT:Hàm Thắng, Tân Thắng, T, Bình Thuận;

Nghề Nghiệp:làm thuê;

Trình độ học vấn: 5/12; Dân Tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Trần Văn Trục – sinh: 1965, mẹ bà Nguyễn Thị Xuân (chết);

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ: Lê Thị Hồng Duyên -1982.

Bị cáo có 2 con lớn nhất sinh 2012, nhỏ nhất sinh 2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2017 đến ngày 15/10/2017 thì cho bảo lãnh,
hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa

Tiền án, tiền sự: Không;

** Bị hại:*ông Nguyễn Thanh H -1989; HKTT:thôn Hàm Thắng, xã Tân Thắng,
T, Bình Thuận. (có mặt)

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Xuân Ng – 1987 (có mặt)

HKTT: thôn 3, Sơn Mỹ, T, Bình Thuận

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/01/2017 Nguyễn Thanh H mua 04 con bò của Nguyễn Thanh An với giá 25.000.000đ. Sau khi mua bò ngày 18/01/2017 H thỏa thuận gởi bò cho Trần Trung T chăn giữ với tiền công mỗi tháng 250.000đ. T đem bò về gởi cho mẹ vợ Trần Thị Thanh nhờ chăn giúp. Được một tháng thì H đưa cho vợ chồng T 500.000đ tiền công chăn giữ.

Do cần tiền và buồn bức chuyện gia đình nên T nảy sinh ý định bán 4 con bò của H để lấy tiền. T hiện ý định phạm tội ngày 13/3/2017 T gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân Ng là người buôn bò, T nói muốn bán bò. Ng đồng ý mua và được T chỉ 4 con bò của H cho Ng xem và Ng đồng ý mua với giá 25.000.000đ, sau khi mua Ng bán bò lại Nguyễn Tuấn Khanh chủ lò mổ ở huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa- Vũng Tàu với giá 28.000.000đ. Với Trần Trung T sau khi bán bò của H đã bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19/3/2017 H đến nhà mẹ vợ của T để bán bò thì biết bò của mình đã bị T bán nên Nguyễn Thanh H làm đơn tố cáo đến cơ quan chức năng. Cơ quan điều tra công an huyện T qua điều tra đã ra lệnh truy nã đối với bị cáo.

Ngày 10/10/2017 T chủ động gặp Nguyễn Thanh H và thương lượng bồi thường cho H 25.000.000đ và đến ngày 12/10/2017 đến cơ quan công an huyện T đầu thú.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng. Người bị hại thống nhất với quan điểm đại diện VKS.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2017 của HĐĐGTS trong tố tụng hình sự huyện T kết luận 4 con bò bị T bán trị giá 22.275.000đ.

Phần dân sự anh H đã được bồi thường 25.000.000đ nay không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 38/QĐ/KSĐT/VKS-HT ngày 30/10/2017 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Trần Trung T về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 140 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: lợi dụng việc anh Nguyễn Thanh H gởi 4 con bò để bị cáo chăn giữ. Ngày 13/3/2017 bị cáo đã bán 4 con bò của anh H chiếm đoạt 25.000.000đ tiêu xài cá nhân, theo kết luận của hội đồng định giá tài sản thì 4 con bò của anh H trị giá 22.275.000đ do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, đã bồi thường khắc phục hậu quả, sau phạm tội đã ra đầu thú, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS, qua đó VKS đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng ; điểm a khoản 1 Điều 140, điểm b,h,p Khoản 1, khoản 2 điều 46,60 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Trung T từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã T hiện đều hợp pháp.

Trần Trung T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ngày 18.1.2017 lợi dụng việc anh H tin tưởng gởi 4 con bò cho bị cáo chăn giữ đến ngày 13/3/2017 Trần Trung T đã nảy sinh ý định bán 4 con bò trên lấy 25.000.000đ tiêu xài. Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại trong việc giao tài sản cho bị cáo quản lý trông coi để bị cáo dễ dàng chiếm đoạt và tài sản được định giá là 22.275.000đ đủ yếu tố cấu thành tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 140 BLHS.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện T căn cứ vào hành vi lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Thanh H gởi cho bị cáo 4 con bò để chăn giữ bị cáo đã có hành vi tự ý bán bò lấy 25.000.000đ tiêu xài để truy tố bị cáo Trần Trung T về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 140 BLHS, đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương vì vậy HĐXX cần xử lý thật Ng để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít Ng trọng, tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, sau phạm tội đã bồi thường khắc phục hậu quả và ra đầu thú, tại phiên tòa người bị hại đã xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS nên HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là phù hợp.

Với Nguyễn Xuân Ng khi mua bò của bị cáo đã không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên VKS huyện T không truy tố trong vụ án này nên HĐXX không xét.

Với vật chứng vụ án không thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

Về dân sự, bị hại không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Bị cáo Trần Trung T phạm tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ”

***Áp dụng:** điểm a Khoản 1 điều 140, điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 điều 46, 60 BLHS.

Phạt: bị cáo Trần Trung T 9 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Tân Thắng, huyện T giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị phạt tù được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì T hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Áp dụng: Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại, liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được T hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND, CA huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS T;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU

